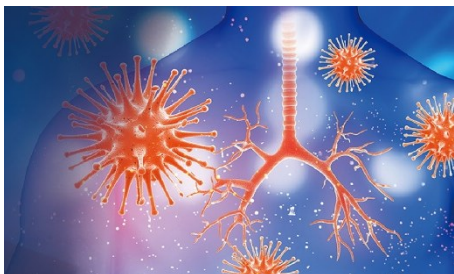


Viêm Phổi Truyền Nhiễm Đặc Biệt Nghiêm Trọng

嚴重特殊傳染性肺炎

【中、越文對照版】



Phòng Điều dưỡng biên soạn

Đường dây tư vấn : (04) 7256652

Thời gian phục vụ tư vấn qua điện thoại :

Thứ Hai ~ Thứ Sáu 8:00-12:00 sáng

Thứ Hai ~ Thứ Sáu 1:30-5:30 chiều

Đường dây khen ngợi : (04) 7238595 - 3920

Đường dây phản ánh : (04) 7238595 - 3925



彰化基督教醫療財團法人
彰化基督教醫院
CHANGHUA CHRISTIAN MEDICAL FOUNDATION
CHANGHUA CHRISTIAN HOSPITAL

I. Nhận biết viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng 認識嚴重特殊傳染性肺炎

疾病名稱 Tên bệnh	Viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng- Là bệnh truyền nhiễm loại thứ tư theo quy định pháp luật嚴重特殊傳染性肺炎為第四類法定傳染病
致病原 Nguồn gây bệnh	Vi-rút corona chủng mới (SARS-CoV-2) 新型冠状病毒(SARS-CoV-2)
傳染途徑 Đường truyền nhiễm	1. Bản nước bọt ở khoảng cách gần, tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với dịch tiết miệng, mũi có chứa virus 近距離飛沫、直接或間接接觸帶有病毒的口鼻分泌物。 2. Trong không gian bí trong nhà với hệ thống thông gió kém, thực hiện các hoạt động thể chất hoặc tăng âm lượng (như tập thể dục, la hét hoặc ca hát), phơi nhiễm trong thời gian dài, đều có thể làm tăng cao rủi ro nhiễm trùng. 在通風不良的室內密閉空間，從事體能活動或提高聲量(如運動、吶喊或唱歌)、長時間暴露等情形，皆可能提高感染風險。
潛伏期 Thời gian ủ bệnh	2 đến 14 ngày (có thể khác nhau do biến thể virus khác nhau). 2至14天(可能因不同病毒變異株而異)。

可傳染期 Thời kỳ truyền nhiễm	Người nhiễm bệnh có khả năng lây nhiễm cao nhất là từ 2 ngày trước khi phát bệnh đến giai đoạn đầu của bệnh, những người bệnh có triệu chứng nặng hơn, có thể có thời gian lây nhiễm lâu hơn. 感染者發病前 2 天至發病初期最具傳染力，症狀較嚴重的患者，可傳染期可能更長。
動物宿主 Chủ thể động vật	Bao gồm dơi (loài lớn nhất), lợn, bò, gà tây, mèo, chó, chồn sương v.v... 包括蝙蝠(最大宗)、豬、牛、火雞、貓、狗、雪貂等。
流行地區 Khu vực thịnh hành	Toàn cầu 全球
臨床症狀 Triệu chứng lâm sàng	1. Sốt, ho khan, mệt mỏi, khó thở (khoảng 1/3), đau cơ, nhức đầu, đau họng, tiêu chảy v.v... Một số người bị mất khứu giác hoặc vị giác (hoặc bất thường). 發燒、乾咳、倦怠，呼吸急促(約1/3)、肌肉痛、頭痛、喉嚨痛、腹瀉等。部分出現嗅覺或味覺喪失(或異常)等。 2. Một số ít tiến triển thành viêm phổi nặng, hội chứng suy hô hấp hoặc suy đa cơ quan, sốc hoặc tử vong. 少數進展至嚴重肺炎、呼吸道窘迫症候群或多重器官衰竭、休克或死亡。

II. Quy tắc vào phòng bệnh cách ly

二、入住隔離病房規則

1. Sau khi người bệnh được đưa vào phòng bệnh cách ly, trong thời gian điều trị, người bệnh không được tự ý ra vào phòng bệnh cách ly. 病人一旦住進隔離病房，於治療期間，病人不可隨意進出隔離病房。

2. Cần có người đi cùng ở trong phòng bệnh cách ly, vui lòng cử 1 người ở lại để chăm sóc hoặc đi cùng người bệnh. (Trường hợp không được khỏe hoặc trẻ em dưới 12 tuổi không nên vào phòng bệnh cách ly). 入住隔離病房需有陪伴者，請 1 人留下照顧或陪伴病人。(身體不適或 12 歲以下兒童，不宜進入隔離病房)。

3. Những người có triệu chứng liên quan đến COVID-19 hoặc đang trong giai đoạn tự quản lý sức khỏe, cần cố gắng tránh đến bệnh viện để đi cùng (thăm) người bệnh; nếu cần thiết phải đi cùng người bệnh, thì nên tiến hành xét nghiệm sàng lọc nhanh 1 lần tại nhà trong ngày nhập viện và sau đó đi cùng bệnh nhân. 具有 COVID-19 相關症狀或尚於自主健康管理期間者，儘量避免前往醫院陪(探)病；如有必要陪病時，於入院陪病當日進行 1 次家用快篩陰性後陪病。

4. Phòng bệnh cách ly **áp lực âm** được trang bị hệ thống giám sát, khi người bệnh thay quần áo vui lòng kéo rèm lại; nếu không có rèm, vui lòng vào phòng tắm để thay đồ, trong thời gian khác rèm sẽ được mở để tạo điều kiện thuận lợi nhân viên y tế có thể quan sát người bệnh bất cứ lúc nào. **負壓**隔離病房內設有監視系統，當病人更換衣物時，請將圍簾拉

上；無圍簾時請至盥洗室更換，其餘時間將圍簾打開，以利醫護人員隨時觀察注意病人安全。

5. Điều kiện miễn trừ cách ly: Nhất định phải được bác sĩ đánh giá triệu chứng đã thuyên giảm và phù hợp với **Báo cáo xét nghiệm sàng lọc nhanh là âm tính hoặc cách ngày phát bệnh / ngày xét nghiệm đủ 5 ngày (0+5)**, mới được **miễn trừ cách ly**. 解除隔離條件：必須經醫師評估症狀緩解且符合**快篩採檢報告為陰性或距發病日/採檢日滿五天(0+5)**，才可**解除隔離**。

III. Chuẩn bị nhu yếu phẩm hàng ngày để vào phòng bệnh cách ly

入住隔離病房之生活用品準備

Để tránh những lần ra ngoài không cần thiết, vui lòng chuẩn bị đầy đủ các vật dụng cần thiết hàng ngày sau đây: 為了儘量避免不必要外出，請備妥以下生活用品：

1. Tự mang theo quần áo để thay. 自備換洗衣物。
2. Đồ vệ sinh cá nhân hàng ngày. 日常盥洗用具。
3. Bình nước. 水壺。
4. Nếu có bất cứ nhu cầu gì, có thể nhờ người nhà gửi đến Trạm hộ lý hoặc thông báo cho nhân viên hộ lý, Căng-teen bệnh viện sẽ mua hộ và đưa đến phòng bệnh. 有任何需要，可請家屬送至護理站或告知護理人員，由醫院福利社代購送至病房。

5. Khi người bệnh được xác nhận được chuyển viện hoặc xuất viện, nên cố gắng vứt bỏ những vật dụng đã sử dụng và không mang về nhà để giảm thiểu lây nhiễm; nếu mang về nhà thì phải vệ sinh riêng, để giảm lây nhiễm chéo. 確診病人於轉出或出院時，使用過的物品建議儘量丟棄勿帶回家，減少感染；若帶回家需獨立清洗，減少交叉感染。

IV. Những điều cần chú ý khi vào phòng bệnh cách ly

入住隔離病房之注意事項

1. Nghiêm cấm mang theo những vật dụng nguy hiểm, như: dao gọt hoa quả, vật sắc nhọn, bật lửa, bấm móng tay, bình giữ nhiệt. 嚴禁攜帶危險用品，如：手果刀、尖銳物品、打火機、指甲剪、保溫瓶。
2. Cấm hút thuốc trong toàn bệnh viện, và vẫn phải tuân thủ khi ở trong phòng bệnh cách ly. 全院禁止吸菸，且入住隔離病房仍需要遵守。
3. Thực hiện đúng quy định của phòng bệnh, hy vọng mọi người cùng hợp tác. 依病房規定進行規範，希望大家配合。

V. Quy định dành cho người chăm sóc người bệnh được điều trị 收治病入照顧者之規範

1. Thiết bị phòng hộ cá nhân: 個人防護裝備:

- (1) Đeo khẩu trang ngoại khoa suốt quá trình. 全程佩戴外科口罩。
- (2) Thường xuyên rửa tay. 勤洗手。

2. Ăn uống:

- (1) Khuyến khích người chăm sóc đặt suất ăn tại bệnh viện chúng tôi, giảm thiểu cơ hội ra ngoài. 鼓勵照顧者訂本院餐點, 減少外出機會。
- (2) Nếu người nhà tự chuẩn bị đồ ăn, vui lòng gửi đến Trạm hộ lý, thống nhất để nhân viên hộ lý đưa đến phòng bệnh cách ly cho người bệnh. 若家屬自備餐點時, 請送至護理站, 統一由護理師送至隔離病房給病人。

3. Quần áo:

- (1) Quần áo mà người chăm sóc và người bệnh đã mặc, vui lòng người nhà mang về nhà giặt sạch, giữ cho phòng bệnh khô ráo. 照顧者及病人穿過之衣物, 請家屬帶回家中清洗, 保持病室乾燥。
- (2) Không nên treo quần áo lót trong nhà tắm, phòng bệnh không có không gian phơi quần áo. 浴室內不建議掛內衣褲, 以及病房不提供曬衣服空間。

4. Nơi ở:

- (1) Người chăm sóc cố gắng là 1 người chăm sóc từ đầu đến khi gỡ bỏ cách ly và ra viện, không nên ngày nào cũng đổi người chăm sóc. 照顧者盡量以一人照顧到解隔離轉出, 不建

議每天更換照顧者。

5. Đi lại:

- (1) Trong thời gian cách ly, người bệnh đều phải ở trong phòng bệnh, không được tự ý rời khỏi phòng bệnh. 病人隔離期間皆需要在病室內, 不可私自離開病房。
- (2) Nếu người bệnh đi lại khó khăn, có thể cung cấp dụng cụ hỗ trợ đi lại và ghế ngồi đi vệ sinh. 若病人行動不便, 可提供助行器及便盆椅使用。
- (3) Trong thời gian cách ly, người chăm sóc cần giảm số lần ra vào phòng bệnh cách ly, và phải tuân thủ các quy định của phòng bệnh cách ly. 隔離期間, 照顧者需要減少出入病房次數, 且須要遵守隔離病房之規定。
- (4) Trong thời gian cách ly, nếu có nhu cầu ra ngoài, nhất định phải đeo khẩu trang ngoại khoa và thường xuyên rửa tay. 隔離期間, 若需要外出一定要全程戴上外科口罩及洗手。
- (5) Trong thời gian đồng hành cùng người bệnh, vui lòng phối hợp với bệnh viện theo dõi các triệu chứng hàng ngày (như: sốt / triệu chứng hô hấp v.v...), nếu có các triệu chứng liên quan, vui lòng thông báo cho nhân viên hộ lý và thay đổi người ở bên tùy theo tình hình. 陪病期間配合醫院每日症狀監測(如:發燒/呼吸道症狀等), 如有相關症狀請告知護理人員並視情況更換陪病者。

VI. Những điều cần chú ý sau khi xuất viện 出院後注意事項:

Vui lòng phối hợp với biện pháp **tự quản lý sức khỏe** của Cơ quan có thẩm quyền về vệ sinh. 請配合衛生主管機關**自主健康管理**措施。

※ Tình huống cần khám chữa bệnh:

需就醫情況:

Nếu bị sốt, ho khan, mệt mỏi, khó thở, đau cơ, nhức đầu, đau họng, tiêu chảy hoặc mất vị giác hoặc khứu giác, vui lòng đến ngay phòng cấp cứu của bệnh viện. Nếu đang cách ly, vui lòng làm theo hướng dẫn của bác sĩ điều trị chính của Đơn vị Y tế và quay lại bệnh viện theo dõi, không được trì hoãn điều trị. 若出現發燒、乾嗽、倦怠、呼吸急促、肌肉痛、頭痛、喉嚨痛、腹瀉、無味覺或嗅覺時, 請立即至醫院急診室就診。若於隔離期間請依醫療單位主治醫師規範回院追蹤, 千萬不可延誤治療。

Tự đánh giá (câu hỏi đúng sai)

自我評量 (是非題)

- () 1. Viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng là một loại bệnh nhiễm trùng do virus Corona chủng mới.
嚴重特殊傳染性肺炎是一種新型冠狀病毒感染。
- () 2. Thời gian ủ bệnh là 2-14 ngày. 潛伏期為 2-14 天內。
- () 3. Một khi vào phòng bệnh cách ly, người bệnh có thể tùy ý ra vào phòng bệnh cách ly trong quá trình điều trị. 一旦住進隔離病房，病人治療期間，可以隨意進出隔離病房。

題號 Số đề	1	2	3
解答 Giải đáp	○	○	×

Hãy viết ra vấn đề của bạn
請寫下您的問題:

Một chút nhắc nhở về tình yêu 愛的小叮嚀:

1. Vui lòng rửa tay và mặc trang thiết bị trước và sau khi chăm sóc người bệnh, để đảm bảo an toàn. 照護病人前後，請記得洗手與穿戴好裝備，以確保安全。
 2. Tránh những người không cần thiết ra vào phòng bệnh cách ly, để giảm số người phơi nhiễm, trường hợp cần thiết đổi người chăm sóc, cần thông báo cho Trạm hộ lý, để tiện nắm bắt danh sách nhân viên. 避免不必要的人員進出隔離病房，以減少受暴露的人數，若需要更換照顧者，需要跟護理站告知，以便掌握人員。
 3. Tất cả rác thải và đồ ăn thừa trong phòng bệnh đều phải vứt vào thùng rác trong phòng bệnh, không được mang ra khỏi phòng cách ly. 病房內垃圾與廚餘一律放置於病室內垃圾桶內，不要攜帶出隔離房。
 4. Cho khăn trải giường đã sử dụng ở phòng bệnh vào trong túi, không được mang ra khỏi phòng bệnh. 病室內使用過的布單與被單裝入袋中，不可帶出病室。
 5. Vì sức khỏe của mọi người, vui lòng tuân thủ các quy tắc của phòng bệnh cách ly, cảm ơn sự hợp tác của quý vị. 為了大家的健康，請您務必遵守隔離病房規則，謝謝配合。
- ~ Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng hỏi nhân viên hộ lý ~ 若有任何疑問，請隨時向護理人員詢問。

Khi bạn cảm thấy lo lắng và bất lực, khuyến khích bạn hãy nói ra, chúng tôi sẽ cùng bạn tìm kiếm sự hỗ trợ liên quan và ủng hộ về thể chất, tinh thần và tâm linh. 當您感到焦慮無助時，鼓勵您說出來，我們將陪伴您尋求相關支援及身心靈支持。

編碼：5736-單張-越文-066-01
越文翻譯日期：2024年4月
依據：5736-單張-中文-453-03
中文修訂日期：2023年12月